

Dự báo review danh mục chỉ số FTSE Vietnam Q3/2024

LỊCH CƠ CẤU DANH MỤC CÁC QUỸ ETF

Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11
Quỹ DCVFM VN30 ETF, SSIAM VN30 ETF, MAFM VN30 ETF, KIM Growth VN30 ETF (VN30 Index)		
<ul style="list-style-type: none"> NAV: 7,798.1 tỷ VND 	<ul style="list-style-type: none"> Ngày công bố: 21/10 Ngày giao dịch: 22/10 - 01/11 <p><i>(Dự báo danh mục: 30/09/2024)</i></p>	
Quỹ DCVFMVN DIAMOND ETF, MAFM VNDIAMOND ETF, BVFVN DIAMOND ETF (VNDiamond Index)		
<ul style="list-style-type: none"> NAV: 12,705.2 tỷ VND 	<ul style="list-style-type: none"> Ngày công bố: 21/10 Ngày giao dịch: 22/10 - 01/11 <p><i>(Dự báo danh mục: 30/09/2024)</i></p>	
Quỹ SSIAM VNFIN LEAD ETF, VFM VNMIDCAP ETF, Vina Capital VN100 ETF,... (6 quỹ)		
<ul style="list-style-type: none"> NAV: 3,532.2 tỷ VND 	<ul style="list-style-type: none"> Ngày công bố: 21/10 Ngày giao dịch: 22/10 - 01/11 	
Quỹ FTSE Vietnam ETF (FTSE Vietnam Index)		
<ul style="list-style-type: none"> NAV: 7,360.2 tỷ VND Ngày công bố: 06/09 Ngày giao dịch: 07/09 - 20/09 <p>Dự báo: Top mua</p> <p>KDH, FRT, FTS, VNM</p> <p>Dự báo: Top bán</p> <p>EVF, HPG, SSI, VIC</p>		
Quỹ VanEck Vectors Vietnam ETF (MarketVector Vietnam Local Index)		
<ul style="list-style-type: none"> NAV: 12,514.6 tỷ VND Ngày công bố: 13/09 Ngày giao dịch: 14/09 - 20/09 <p><i>(Dự báo danh mục: 30/08/2024)</i></p>		

Nguồn: DSC tổng hợp dựa vào dữ liệu ngày 28/08/2024

Dự báo review danh mục chỉ số FTSE Vietnam Q3/2024

DỰ BÁO CHI TIẾT DANH MỤC FTSE VIETNAM

- FTSE dự kiến công bố danh mục cổ phiếu thành phần bộ chỉ số FTSE Vietnam All-share và FTSE Vietnam Index vào ngày 06/07/2024, hoàn thành cơ cấu vào ngày 20/09/2024 và có hiệu lực từ ngày 23/9/2024. Ngày chốt số liệu chính thức của chỉ số: 30/08/2024
- DSC dự báo **danh mục chỉ số có thêm cổ phiếu KDH, FRT, FTS và có thể loại cổ phiếu EVF** trong đợt review này.

TỔNG QUAN

Hiện quỹ FTSE Vietnam ETF, lấy chỉ số FTSE Vietnam làm cơ sở có tổng tài sản quản lý hơn 7,360 tỷ đồng. Từ đầu năm đến nay, tổng tài sản quỹ đã giảm hơn 15% và bị rút vốn với tổng giá trị gần 1,243 tỷ đồng.

DỰ BÁO

Dựa theo tiêu chí review FTSE Vietnam Index, DSC dự báo KDH, FRT, FTS được thêm vào rổ chỉ số. Cụ thể, KDH sau khi bị loại vào kì Q2/2022, hiện đã đảm bảo thanh khoản đủ hai đợt xét duyệt cũng như đáp ứng được yếu tố cuối: tăng room ngoại còn lại >10% (11.9%). FRT và FTS là hai ứng viên mới cũng đảm bảo đủ tất cả các tiêu chí về vốn hóa, thanh khoản, tỷ lệ free-float và room ngoại còn lại.

Mặt khác, EVF có thể bị loại khỏi rổ chỉ số do không thỏa mãn điều kiện về vốn hóa free-float.

DSC nhận thấy hai kịch bản có khả năng xảy ra như sau:

Kịch bản 1: Chỉ số thêm KDH, FRT, FTS và loại ra EVF

Theo kịch bản, danh mục bao gồm 30 cổ phiếu với EVF bị loại khi tỷ lệ sở hữu nước ngoài giảm từ 50% xuống 15%. Tỷ trọng ngành bất động sản được dự báo sẽ lớn nhất (>30%) với: VHM (8.3%) và VIC (7.9%).

Với thay đổi trên, DSC ước tính quỹ ETF sẽ mua mới: KDH (5.2 triệu cp), FTS (1.9 triệu cp), FRT (765 nghìn cp) và bán ra cổ phiếu: EVF (4.3 triệu cp) trong đợt tái cơ cấu. Đồng thời, quỹ có thể mua thêm lượng lớn cổ phiếu POW (1.1 triệu cp), VNM (830 nghìn cp) và bán mạnh HPG (2.3 triệu cp), VIC (2 triệu cp).

Kịch bản 2: Chỉ số thêm KDH, FRT, FTS và không loại cổ phiếu nào

Theo kịch bản, danh mục mới bao gồm 31 cổ phiếu với EVF không bị loại ra khỏi rổ chỉ số FTSE Vietnam. Tỷ trọng của cổ phiếu sẽ giảm đáng kể do thị giá giảm trong đợt review.

DSC ước tính quỹ ETF sẽ mua mới: KDH (5.2 triệu cp), FTS (1.9 triệu cp), FRT (763 nghìn cp) trong đợt tái cơ cấu. Ngoài ra, quỹ sẽ mua vào đáng kể cổ phiếu VNM (812 triệu cp) và bán mạnh cổ phiếu: EVF (3.1 triệu cp), HPG (2.3 triệu cp) và VIC (2.1 triệu cp).

(Số liệu được dự báo dựa vào các tiêu chí của chỉ số FTSE Vietnam và dữ liệu chốt ngày 28/08/2024. Tỷ trọng và khối lượng mua bán dự kiến của từng cổ phiếu có thể thay đổi từ nay đến khi kết thúc thời gian tái cơ cấu do biến động giá cổ phiếu, vốn hóa và số lượng chứng chỉ quỹ)

Dự báo review danh mục chỉ số FTSE Vietnam Q3/2024

DỰ BÁO CÁC CỔ PHIẾU THÀNH PHẦN CHỈ SỐ FTSE Q3/2024

STT	Mã	Giá	Số lượng CP lưu hành	Tỷ lệ free-float	Vốn hóa (đồng)	Kịch bản 1	Kịch bản 2
						Tỷ trọng mới	Tỷ trọng mới
1	HPG	25,700	6,396,250,200	55%	164,383,630,140,000	12.52%	12.50%
2	VNM	73,900	2,089,955,445	40%	154,447,707,385,500	9.60%	9.58%
3	VCB	91,100	5,589,091,262	11%	509,166,213,968,200	8.71%	8.69%
4	VHM	40,900	4,354,367,488	30%	178,093,630,259,200	8.30%	8.29%
5	VIC	44,400	3,823,661,561	30%	169,770,573,308,400	7.92%	7.90%
6	MSN	77,100	1,438,351,617	45%	110,896,909,670,700	7.76%	7.74%
7	SSI	34,050	1,509,138,669	70%	51,386,171,679,450	5.59%	5.58%
8	DGC	110,000	379,778,413	60%	41,775,625,430,000	3.18%	3.18%
9	VRE	19,500	2,272,318,410	40%	44,310,208,995,000	2.76%	2.75%
10	VND	15,400	1,522,299,908	75%	23,443,418,583,200	2.73%	2.73%
11	KDH	37,450	909,403,715	60%	34,057,169,126,750	2.65%	2.64%
12	VJC	103,800	541,611,334	55%	56,219,256,469,200	2.62%	2.62%
13	VIX	12,050	1,439,306,157	95%	17,343,639,191,850	2.56%	2.56%
14	VCI	47,700	441,900,000	70%	21,078,630,000,000	2.29%	2.29%
15	NVL	13,300	1,950,104,538	65%	25,936,390,355,400	1.98%	1.97%
16	FRT	179,200	136,242,389	55%	24,414,636,108,800	1.86%	1.86%
17	SHB	10,600	3,662,412,356	85%	38,821,570,973,600	1.81%	1.81%
18	KBC	26,800	767,604,759	75%	20,571,807,541,200	1.57%	1.56%
19	EIB	18,700	1,740,866,148	90%	32,554,196,967,600	1.52%	1.51%
20	GEX	21,500	851,495,793	75%	18,307,159,549,500	1.42%	1.42%
21	PDR	21,900	873,140,083	45%	19,121,767,817,700	1.34%	1.33%
22	POW	13,650	2,341,871,600	25%	31,966,547,340,000	1.24%	1.24%
23	PVD	27,600	555,880,006	50%	15,342,288,165,600	1.17%	1.17%
24	FTS	42,900	305,919,366	55%	13,123,940,801,400	1.12%	1.12%
25	DIG	24,050	609,851,995	80%	14,666,940,479,750	1.12%	1.11%
26	HSG	20,900	615,982,309	85%	12,874,030,258,100	0.98%	0.98%
27	TCH	18,450	668,215,843	55%	12,328,582,303,350	0.98%	0.98%
28	DPM	34,700	391,334,260	45%	13,579,298,822,000	0.95%	0.95%
29	DXG	15,850	720,703,435	80%	11,423,149,444,750	0.89%	0.89%
30	VCG	19,150	598,593,458	55%	11,463,064,720,700	0.87%	0.87%
	EVF	12,200	704,248,289	70%	8,591,829,125,800	0.00%	0.20%
Tổng						100.0%	100.0%

Nguồn: DSC dự báo

Dự báo review danh mục chỉ số FTSE Vietnam Q3/2024

Kịch bản 1: Quỹ thêm cổ phiếu KDH, FRT, FTS và loại cổ phiếu EVF

ƯỚC TÍNH SỐ LƯỢNG MUA/BÁN CỔ PHIẾU CỦA QUỸ FTSE VIETNAM ETF Q3/2024

STT	Mã	Tỷ trọng mới	Tổng SLCP mua/bán	Tổng giá trị giao dịch (đồng)	Số phiên GD tương ứng (SLCP / KLGDTB 1 năm)
1	KDH	2.6%	5,213,988	195,263,851,792	2.35
2	FRT	1.9%	765,511	137,179,633,210	1.29
3	FTS	1.1%	1,929,359	82,769,485,163	0.97
4	VNM	9.6%	831,492	61,447,223,750	0.25
5	POW	1.2%	1,092,888	14,917,925,739	0.16
6	VCB	8.7%	77,691	7,077,658,889	0.06
7	VCG	0.9%	281,569	5,392,046,339	0.05
8	VND	2.7%	(129,153)	(1,988,961,961)	(0.01)
9	VCI	2.3%	(71,872)	(3,428,281,403)	(0.01)
10	HSG	1.0%	(209,804)	(4,384,897,025)	(0.02)
11	PVD	1.2%	(164,228)	(4,532,683,363)	(0.04)
12	DXG	0.9%	(289,455)	(4,587,854,539)	(0.02)
13	TCH	1.0%	(290,511)	(5,359,935,733)	(0.03)
14	KBC	1.6%	(256,360)	(6,870,443,525)	(0.04)
15	GEX	1.4%	(333,390)	(7,167,874,321)	(0.02)
16	EIB	1.5%	(408,095)	(7,631,373,950)	(0.05)
17	SHB	1.8%	(763,237)	(8,090,315,847)	(0.04)
18	DIG	1.1%	(376,923)	(9,064,990,312)	(0.02)
19	NVL	2.0%	(690,753)	(9,187,016,564)	(0.03)
20	DPM	0.9%	(340,476)	(1,814,531,676)	(0.13)
21	VJC	2.6%	(119,666)	(12,421,335,228)	(0.15)
22	VIX	2.6%	(1,033,975)	(12,459,397,397)	(0.04)
23	DGC	3.2%	(126,166)	(13,878,281,587)	(0.05)
24	VRE	2.8%	(851,055)	(16,595,580,341)	(0.12)
25	PDR	1.3%	(783,068)	(17,149,189,052)	(0.08)
26	MSN	7.8%	(385,565)	(29,727,090,527)	(0.11)
27	VHM	8.3%	(1,145,552)	(46,853,087,406)	(0.16)
28	HPG	12.5%	(2,295,197)	(58,986,574,520)	(0.11)
29	SSI	5.6%	(1,968,855)	(57,039,522,229)	(0.11)
30	VIC	7.9%	(2,065,635)	(91,714,206,376)	(0.51)
	EVF	0.0%	(4,293,172)	(52,376,700,000)	(0.65)
Tổng		100.0%			

Nguồn: DSC dự báo

Dự báo review danh mục chỉ số FTSE Vietnam Q3/2024

Kịch bản 2: Quỹ thêm cổ phiếu KDH, FRT, FTS và không loại cổ phiếu nào

ƯỚC TÍNH SỐ LƯỢNG MUA/BÁN CỔ PHIẾU CỦA QUỸ FTSE VIETNAM ETF Q3/2024

STT	Mã	Tỷ trọng mới	Tổng SLCP mua/bán	Tổng giá trị giao dịch	Số phiên GD tương ứng (SLCP / KLGDTB 1 năm)
1	KDH	2.6%	5,203,564	194,873,466,794	2.35
2	FRT	1.9%	763,981	136,905,374,199	1.29
3	FTS	1.1%	1,925,501	82,604,006,684	0.97
4	VNM	9.6%	812,326	60,030,921,234	0.25
5	POW	1.2%	1,079,466	4,734,715,260	0.16
6	VCB	8.7%	63,597	5,793,653,542	0.05
7	VCG	0.9%	274,845	5,263,277,318	0.05
8	VND	2.7%	(155,328)	(2,392,047,089)	(0.01)
9	VCI	2.3%	(78,963)	(3,766,544,787)	(0.01)
10	HSG	1.0%	(216,723)	(4,529,515,965)	(0.02)
11	PVD	1.2%	(170,472)	(4,705,029,195)	(0.04)
12	DXG	0.9%	(297,716)	(4,718,793,965)	(0.02)
13	TCH	1.0%	(298,324)	(5,504,080,169)	(0.03)
14	KBC	1.6%	(264,983)	(7,101,534,562)	(0.04)
15	GEX	1.4%	(343,150)	(7,377,722,662)	(0.02)
16	EIB	1.5%	(420,056)	(7,855,044,239)	(0.05)
17	SHB	1.8%	(788,426)	(8,357,314,413)	(0.04)
18	DIG	1.1%	(383,773)	(9,229,749,704)	(0.02)
19	NVL	2.0%	(712,659)	(9,478,370,026)	(0.03)
20	DPM	0.9%	(344,514)	(1,954,620,803)	(0.13)
21	VJC	2.6%	(123,391)	(2,807,987,816)	(0.15)
22	VIX	2.6%	(1,065,322)	(2,837,124,724)	(0.04)
23	DGC	3.2%	(130,432)	(4,347,563,277)	(0.05)
24	VRE	2.7%	(871,893)	(7,001,909,846)	(0.12)
25	PDR	1.3%	(792,076)	(7,346,456,363)	(0.08)
26	MSN	7.7%	(400,404)	(8,871,144,536)	(0.11)
27	VHM	8.3%	(1,175,500)	(8,077,941,084)	(0.16)
28	HPG	12.5%	(2,367,049)	(60,833,159,150)	(0.11)
29	SSI	5.6%	(1,993,073)	(67,864,151,740)	(0.11)
30	VIC	7.9%	(2,091,933)	(92,881,817,541)	(0.52)
31	EVF	0.2%	(3,084,270)	(37,628,091,374)	(0.47)
Tổng		100.0%			

Nguồn: DSC dự báo

Dự báo review danh mục chỉ số FTSE Vietnam Q3/2024

PHỤ LỤC

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHỈ SỐ FTSE VIETNAM INDEX

Tiêu chí	Cổ phiếu thuộc bộ chỉ số	Cổ phiếu không thuộc bộ chỉ số
Vốn hóa	Top 88% cổ phiếu đợt xem xét	Top 92% cổ phiếu đợt xem xét
Thanh khoản	Ít nhất 20% GTGD bình quân FTSE VN Index 3 tháng gần nhất	Ít nhất 40% GTGD bình quân FTSE VN Index 3 tháng gần nhất
Tỷ lệ free float	> 5% và <=15% ; Vốn hoá >= 25,000 tỷ đồng	> 5% và <=15% ; Vốn hoá >= 45,000 tỷ đồng
Room ngoại còn lại	>= 2%	>= 10%
Kỳ review	Theo quý	
Kỳ cơ cấu	Nửa năm (tháng 3, tháng 9)	

Nguồn: LSEG, DSC tổng hợp

Dự báo review danh mục chỉ số FTSE Vietnam Q3/2024

Xác nhận của chuyên viên phân tích

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán DSC và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Liên hệ - Trung tâm phân tích DSC

Trương Thái Đạt,

GD. Trung tâm Phân tích
dat.tt@dsc.com.vn

Trần Thanh Vân

Chuyên viên Phân tích
van.tt@dsc.com.vn

HỘI SỞ CHÍNH

📍 Tầng 2, Thành Công Building, 80 Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

☎️ (024) 3880 3456

✉️ info@dsc.com.vn